

Số: 14/2026/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 3 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; khoản 7 Điều 323, Điều 357; Điều 422, 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 101, 103 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi vi phạm”; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 173/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần PL.

Địa chỉ trụ sở: LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Q K - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đ Ph - Chức vụ: Phó Giám đốc LPBank Chi nhánh Quảng Ninh.

Người được ủy quyền lại: ông Đặng V H, ông Bùi H Đ.

Cùng địa chỉ liên hệ: LPBank Chi nhánh Quảng Ninh, 52 - 54 đường 25/4, phường G, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền số 63/2025/UQ-LPBank.QN ngày 03/11/2025).

- Bị đơn: ông Đỗ A T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn T H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: tổ 3, khu C, phường P, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 13/3/2026, bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần PL tổng số tiền 3.079.808.718đ (ba tỷ không trăm bảy mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn bảy trăm mười tám đồng), trong đó:

- Số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD45D2022118 ngày 08/4/2022 là 3.061.697.718 đồng (trong đó: nợ gốc 2.323.623.983 đồng; nợ lãi trong hạn 624.895.573 đồng; lãi quá hạn 65.759.835 đồng; lãi chậm trả 47.418.327 đồng).

- Số tiền nợ theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (số thẻ 356587*****8385) là 18.111.000 đồng.

2. 2. Về nghĩa vụ trả nợ:

2.2.1. Đối với Hợp đồng tín dụng số HDTD45D2022118 ngày 08/4/2022.

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số HDTD45D2022118 ký kết ngày 08/4/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần LP (tên gọi cũ: Ngân hàng thương mại cổ phần LV) với bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T.

Bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T có nghĩa vụ trả cho PLBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số HDTD45D2022118 ngày 08/4/2022 số tiền tính đến ngày 13/3/2026 là: 3.061.697.718 đồng (trong đó: nợ gốc 2.323.623.983 đồng; nợ lãi trong hạn 624.895.573 đồng; lãi quá hạn 65.759.835 đồng; lãi chậm trả 47.418.327 đồng).

Kể từ ngày 14/3/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD45D2022118 ngày 08/4/2022 đã ký kết giữa LPBank với bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần PL cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T phải tiếp tục thanh toán cho PLBank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của PLBank cho vay.

2.2.2. Đối với Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (số thẻ 356587*****8385):

Bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T có nghĩa vụ trả cho PLBank một lần toàn bộ số tiền nợ theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế tính đến ngày 13/3/2026 là 18.111.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, PLBank có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong mà bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đầy đủ hoặc không trả) cho PLBank thì hàng tháng bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, PLBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 257,2m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 80, tờ bản đồ địa chính số 213 (DC13 C), Địa chỉ thửa đất: tổ 3, khu B, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; cụ thể như sau: hình thức sử dụng: sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất ở 161.4m²; đất trồng cây lâu năm 95.8m²; thời hạn sử dụng: đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: tính đến ngày 30/6/2064; nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có

thu tiền sử dụng đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 422234; số vào sổ cấp GCN: CH 00024 do UBND thành phố C cấp ngày 30/01/2019; chủ sở hữu bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho PLBank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về chi phí tố tụng: bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng, PLBank đã nộp đủ tiền tạm ứng chi phí trên; bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T phải hoàn trả cho PLBank số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Bà H, ông T không phải chịu khoản tiền lãi của số tiền trên do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

4. Về án phí: bà Nguyễn T H và ông Đỗ A T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 46.798.087đ (bốn mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi bảy đồng). Trả lại PLBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp 43.642.102đ (bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn một trăm linh hai đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002088 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn

